

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

Nội dung đánh giá		Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		40	32
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (E-HSDT phải đính kèm Tài liệu kỹ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh), hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; thiết bị có tiêu chuẩn	40	

thuật/ Catalogue và các tài liệu khác (nếu có) thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà sản xuất phát hành (có bản dịch tiếng Việt nếu được viết bằng ngôn ngữ khác)); tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất, mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu).	sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ cao hơn yêu cầu của E-HSMT. - Có cùng xuất xứ với hàng hóa của gói thầu theo chỉ dẫn tại Chương V. [Yêu cầu về kỹ thuật.		
	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (kèm theo đầy đủ tài liệu chứng minh), tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. - Có cùng xuất xứ với hàng hóa của gói thầu theo chỉ dẫn tại Chương V. [Yêu cầu về kỹ thuật] (có xem xét hàng hóa xuất xứ Việt Nam theo qui định tại khoản 9 Điều 26 Nghị định 214/NĐ-CP).	32	
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng phù hợp yêu cầu của E-HSMT nhưng không có đầy đủ tài liệu chứng minh. Hoặc: Có xuất xứ khác với hàng hóa của gói thầu theo chỉ dẫn tại Chương V. [Yêu cầu về kỹ thuật] và không thuộc đối tượng hàng hóa theo qui định tại khoản 9 Điều 26 Nghị định 214/NĐ-CP.	20	
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	0	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị		30	24
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị, khả năng bố trí cán bộ kỹ thuật thực hiện dịch vụ (có thể hiện bằng sơ đồ và	- Trình bày và phân tích đề xuất phương án chi tiết, mô tả đầy đủ về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của chủ đầu tư và đạt hiệu quả kinh tế. - Thuyết minh đầy đủ, chi tiết về tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành), thiết kế công nghệ đối với thiết bị của gói thầu.	30	

thuyết minh) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	- Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi về phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu.		
	- Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của chủ đầu tư và đạt hiệu quả kinh tế. - Thuyết minh đầy đủ, chi tiết tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành), thiết kế công nghệ đối với thiết bị của gói thầu. - Có đề xuất đầy đủ, khả thi về phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu.	24	
	Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị chưa đầy đủ, chưa hợp lý hoặc chưa phù hợp với điều kiện thực tế của chủ đầu tư. Hoặc: Thuyết minh về tính năng kỹ thuật, về quy trình hoạt động (vận hành), về thiết kế công nghệ đối với thiết bị của gói thầu không đầy đủ hoặc không hợp lý. Hoặc: Không đề xuất đầy đủ và khả thi về phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu.	15	
	Không trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị. Hoặc: Thuyết minh thiếu 1 trong các nội dung về tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành), thiết kế công nghệ đối với thiết bị của gói thầu. Hoặc:	0	

	Không đề xuất phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng hoặc bảo mật thông tin gói thầu.		
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		5	4
	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thực hiện gói thầu. - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu < 20 ngày.	5	
	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thực hiện gói thầu. - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu 20 ÷ 30 ngày.	4	
	Không có hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Hoặc: Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu > 30 ngày.	0	
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		5	4
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý		1	
Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	1	
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	0	
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		4	
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	4	
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	3	
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	0	
5. Bảo hành, bảo trì		10	8
Thời gian bảo hành, bảo trì. Kế hoạch cung cấp dịch vụ	- Thời gian bảo hành trên 12 tháng, bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian bảo hành.	10	

bảo hành, bảo trì	- Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT; - Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng khi có yêu cầu của bên mua hàng; - Có quy trình bảo dưỡng, bảo trì cho hàng hóa; - Có cam kết có mặt trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.		
	- Thời gian bảo hành 12 tháng, bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian bảo hành. - Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT;	8	
	- Thời gian bảo hành dưới 12 tháng, bảo trì dưới 12 tháng. Hoặc: - Không trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	0	
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		10	8
	- Có điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng chi tiết, hợp lý, khả thi. - Có thuyết minh chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp, nghiệm thu giai đoạn lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu chi tiết và hợp lý.	10	
	- Đề xuất điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật,	8	

	cung cấp các dịch vụ sau bán hàng không cụ thể, đầy đủ. Hoặc: - Không có hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp, nghiệm thu giai đoạn lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.		
	- Đề xuất điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng không cụ thể, đầy đủ. Hoặc: - Không có hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp, nghiệm thu giai đoạn lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.	5	
	Không đề xuất các điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	0	
Tổng cộng		100	80